

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/10/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+RP2+TD1	7:25	22+0+0	0+0+0		0+10+12	0+0+0	Chuyen 8 RP2-TD1
2		TD1+RP1+P10	7:25	16+0+6	0+0+0		8+6+8	0+0+0	
3		P4-BK5+TD5	9:25	5+0+16	0+0+0		2+2+18	0+0+0	1 người viết
4		TD5+P9+P6	9:25	7+13+0	0+0+0		1+18+3	0+0+0	1CT 0, một
5		BK14+TD1	11:25	10+1	0+0		4+18	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Td1 đi về trong ngày 20 ng.



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD1 - RP2 - TD1.	CREW: TTrung - ĐNam - HIẾU -	ETA: 09:20
XANH-1		N.Cương	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN XUÂN HOÀNG	TD1					69	D-HANH	Vietnamese
2	BOVT A	TD1					95	D-HANH	Russian
3	CHU VAN LUONG	TD1					70	D-HANH	Vietnamese
4	NGUYỄN HỒNG GIANG	TD1	75	1	5		65	D-HANH	Vietnamese
5	LARIN	TD1	70	1	2		95	D-HANH	Russian
6	PHẠM VĂN QUAN	TD1	78-79	2	5		66	D-HANH	Vietnamese
7	PHAN KIM CUÔNG	TD1					60	D-HANH	Vietnamese
8	ĐỖ DUY ĐỒNG	TD1					70	D-HANH	Vietnamese
9	POPOV	TD1	74	1	5		74	KH-THAC	Russian
10	NGUYỄN CÔNG HIẾU	TD1	67	1	2		80	KH-THAC	Vietnamese
11	BAEV	TD1					80	ANTOAN	Russian
12	BAGNIUKOV A	TD1	69	1	2		90	XAYLAP	Russian
13	NGUYỄN THỂ VĂN	TD1	73	1	3		68	XAYLAP	Vietnamese
14	BUI TRỌNG HÂN	TD1					64	NIPI	Vietnamese
15	BUI HỒNG DƯƠNG	TD1	72	1	5		57	NIPI	Vietnamese
16	BUI QUANG THUẬN	TD1					68	NIPI	Vietnamese
17	NGÔ VĂN LINH	TD1					70	SANBAY	Vietnamese
18	LƯU VĂN KHUÔNG	TD1	71	1	2		75	DK9	Vietnamese
19	HA MINH TUẤN	TD1	68	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
20	VŨ VĂN KIẾN	TD1	77	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
21	VU TU NAM	TD1	76	1	4		71	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	21	13	45	1.530	0	0		CHUYỂN 8 PAX RP2-TD1,
2	RP2	0	0	0	0	40	10	8	
3	TD1.	0	0	0	0	0	12		
TOTAL		21	13	45	1.530	40	22		
WEIGHT KG				45	1.530	40			

GRAND TOAL: 1.615 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/10/2022	TO: TD1 - RP1 - P10	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: VThắng - N.ANH - MQUÂN	ETA: 09:25
CAM-1		- Tú	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM ĐÔI	TD1	02-03	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VIỆT CHUÔNG	TD1	18	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	TD1	09	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
4	ĐOÀN VĂN KHÁNH	TD1	13	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN NAM	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	14	1	4		56	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN MẠNH	TD1	19	1	5	36	70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	TD1	17	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN BAO	TD1	16	1	11		85	KHOAN	Vietnamese
10	SOTRIVEX IGOR	TD1	12	1	8		107	KHOAN	Russian
11	TRẦN ANH VINH	TD1	15	1	9		62	DVL	Vietnamese
12	LUƠNG NGỌC HOANG	TD1	04	1	8		76	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	TD1	01	1	8		63	T-TIN	Vietnamese
14	VŨ ĐÌNH THỤ	TD1	06,08	2	18		65	YTE	Vietnamese
15	DƯƠNG THANH TÙNG	TD1	05	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	DOAN VAN VIET	TD1	10-11	2	8		75	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN VIỆT LY	P10	93	1	5		78	PSV	Vietnamese
18	HOANG TRUNG ĐỨC	P10	96	1	8		80	PSV	Vietnamese
19	TRẦN VĂN LỤC	P10	99	1	12	55	92	PSV	Vietnamese
20	ĐÀO VĂN DŨNG	P10	95	1	4		74	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN NAM	P10	13	1	9		95	KH-THAC	Vietnamese
22	HỒ NGỌC THANH	P10	600	1	6		56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	16	18	119	1.178	36	8		
2	RP1	0	0	0	0	0	6		
3	P10	6	6	44	475	55	8		
TOTAL		22	24	163	1.653	91	22		
WEIGHT KG				163	1.653	91			

GRAND TOAL: 1.907 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: P4 - BK5 - TD5	CREW: CHIẾN - Dương - HIẾU -	ETA: 11:40
TRANG-2		N.Cương	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG DINH QUÊ	BK5	34	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN MINH THANG	BK5	31-32	2	17	10	65	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN SY	BK5	33-34	2	17	35	73	XAYLAP	Vietnamese
4	PHAM NGOC DINH	BK5	37	1	10	15	83	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN HOANG TRUNG	BK5	35-36	2	15		74	XAYLAP	Vietnamese
6	TRINH HOANG KHANH	TD5	10	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM VAN HANH	TD5	13	1	4		86	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN BACH TUNG	TD5	01	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN SY LE	TD5	24	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DINH HUYNH	TD5	34	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
11	NGO QUOC BAO	TD5	21	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN HOANH VU	TD5	300	1	2	50	73	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TAT THANH	TD5	23	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN CAO HOANG	TD5	11	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN VAN DIEU	TD5	12	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN THANH CONG	TD5	99	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VIET DUNG	TD5	20	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
18	DO VINH CUONG	TD5	09,14	2	8		68	KHOAN	Vietnamese
19	BUI TAN BINH	TD5	18	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
20	LUONG MINH PHUNG	TD5	16	1	9		64	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	0	0	0	0	0	1		
2	BK5	5	8	64	377	60	2		
3	TD5	15	16	89	1.105	50	18		
TOTAL		20	24	153	1.482	110	21		
WEIGHT KG				153	1.482	110			

GRAND TOAL: 1.745 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/10/2022	TO: TD5 - P9 - P6	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: VThắng - N.ANH - MQUÂN	ETA: 11:45
CAM-2		- Tú	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN DÙNG	TD5	37	1	4	40	59	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN HỮU HOAN	TD5	36	1	3	32	77	KHOAN	Vietnamese
3	LY NHẬT TRƯỞNG	TD5	33	1	14		80	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN VINH KHA	TD5	31	1	14		75	DVL	Vietnamese
5	DUƠNG THÈ DỨC	TD5	32	1	12		77	DVL	Vietnamese
6	HUYNH VŨ TÍNH	TD5	40	1	11		58	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN NAM	TD5	25-26	2	22		71	DVL	Vietnamese
8	DINH DUY HUNG	TD5	35	1	5		81	APAVE	Vietnamese
9	LE VAN LINH	P9	25	1	9	40	71	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐO MINH HỘI	P9	32	1	6		69	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN NGOC XUÂN	P9	36-37	2	10		58	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN CHIÊU	P9	28-29	2	13		66	PSV	Vietnamese
13	BUI VAN THUẬN	P9	30-31	2	20		74	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG THANH	P9	27	1	4		70	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN HỒNG	P9	26	1	5		52	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN TIẾN BÌNH	P9	35	1	4		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

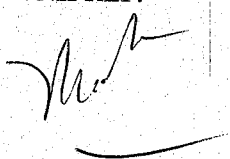
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	8	9	85	578	72	1		
2	P9	8	11	71	534	40	18		
3	P6	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		16	20	156	1.112	112	22		
WEIGHT KG				156	1.112	112			

GRAND TOAL: 1.380 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:00
FLIGHT: 05	TO: BK14 - TD1	CREW: CHIÊN - Dương - QTrưởng	ETA: 13:40
HONG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN KIM PHI HÙNG	BK14	46	1	10	48	70	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG ĐÌNH HÒA	BK14	31	1	15		61	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN HẬU HAI	BK14	42	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
4	TRƯƠNG CHI THANH	BK14	43-44	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
5	PHẠM VĂN TOÀN	BK14	45	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC ANH	BK14	34-35	2	15		71	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ HỒNG DUY	BK14	40	1	15	72	65	XAYLAP	Vietnamese
8	PHƯƠNG THÈ TRUNG	BK14	36	1	15	45	74	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM VĂN CHÍNH	BK14	32	1	10		73	XAYLAP	Vietnamese
10	LƯU QUY DŨNG	BK14	48	1	12		56	XAYLAP	Vietnamese
11	TELESHENKO	TD1	22	1	15	40	110	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	10	12	131	663	165	4		
2	TD1	1	1	15	110	40	18		
TOTAL		11	13	146	773	205	22		
WEIGHT KG				146	773	205			

GRAND TOAL: 1.124 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN